

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 34 Liên thông - Cơ khí chuyên Ngành : Cơ khí chuyên dùng Năm học : 2010 - 2011 ĐVHT : 3
Hệ ĐT : Liên thông cao đẳng Học Phần : Toán ứng dụng 2 Học Kỳ : 2 Lần : 2

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM THÀNH PHẦN						TBC TP	QUY TS 30%	ĐIỂM THI	QUY TS 70%	ĐIỂM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3410401003	Vũ Cao	Cầu	26/09/1989	0						0.00	0.00	2.00	1.40	1	Học lại
2	3410401004	Nguyễn Thanh	Có	1988	6						6.00	1.80	0.00	0.00	2	
3	3410401005	Quách Mạnh	Cường	01/03/1982							0.00	0.00	0.00	0.00	0	
4	3410401006	Nguyễn Dư	Duy	13/07/1986	5						5.00	1.50	0.00	0.00	2	Học lại
5	3410401007	Cao Đình	Đắc	01/08/1986	5						5.00	1.50	5.00	3.50	5	
6	3410401008	Trần Bình	Đông	29/07/1987	2						2.00	0.60	2.00	1.40	2	
7	3410401009	Lê Thành Đăng	Khoa	25/04/1982							0.00	0.00	4.00	2.80	3	
8	3410401010	Nguyễn Thanh	Liêm	03/11/1988	3						3.00	0.90	5.00	3.50	4	
9	3410401011	Trần Hoàng	Lộc	26/02/1987	3						3.00	0.90	6.00	4.20	5	
10	3410401012	Đoàn Tiến	Mạnh	16/08/1985	3						3.00	0.90	0.00	0.00	1	
11	3410401013	Cao Nguyễn Nhật	Minh	13/01/1989	4						4.00	1.20	1.00	0.70	2	
12	3410401015	Nguyễn Minh	Nguyên	04/02/1989							0.00	0.00	0.00	0.00	0	
13	3410401014	Nguyễn Hữu Phước	Nguyên	24/01/1984							0.00	0.00	0.00	0.00	0	
14	3410401016	Nguyễn Văn	Quốc	05/10/1987							0.00	0.00	0.00	0.00	0	
15	3410401017	Nguyễn Châu	Sơn	11/06/1985							0.00	0.00	7.00	4.90	5	

Tổng: 15.00 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.0
Giỏi	0	0.0
Khá	0	0.0

Trưởng Khoa

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	0	0.0
Trung bình	3	20.0
Không đạt	12	80.0
Miễn thi	0	0.0

Tp.HCM, ngày/....../.....
Giáo Vụ Khoa